

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ MỸ
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2023/DS-ST

Ngày 08-8-2023

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoà;

2. Ông Nguyễn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Dư là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ , tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số : 114/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2022, về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1117/2023/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 1182/2023/QĐST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị H, sinh năm: 1970. (có mặt)

Địa chỉ: Thôn VA, xã MC, huyện PM, tỉnh BĐ.

2. Bị đơn:

- Ông Nguyễn Văn M, sinh năm: 1986; địa chỉ: KP.DLĐ, TT.BD, huyện PM, tỉnh BĐ; (vắng mặt)

- Bà Trần Thị Thanh L, sinh năm: 1985; địa chỉ: KP.DLĐ, TT.BD, huyện PM, tỉnh BĐ. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 10 năm 2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Huỳnh Thị H trình bày:

Giữa bà Huỳnh Thị H với vợ chồng ông Nguyễn Văn M, bà Trần Thị Thanh L có mối quan hệ quen biết với nhau.

Vào ngày 05/4/2020 âm lịch, vợ chồng ông Nguyễn Văn M, bà Trần Thị Thanh L vay của bà Huỳnh Thị H số tiền 100.000.000 đồng; ngày 24/4/2020 dương lịch (tức là ngày 24/4/2020 âm lịch), vợ chồng ông M, bà L vay của bà H số tiền 100.000.000 đồng và ngày 24/6/2020, vợ chồng ông M, bà L vay của bà Hiệp số tiền 60.000.000 đồng. Tổng cộng vợ chồng ông M, bà L vay của bà H 03 lần với số tiền 260.000.000 đồng. Các lần vay tiền vợ chồng ông M, bà L đều viết và ký vào giấy mượn tiền; lãi suất hai bên thoả thuận là 1%/tháng; mục đích vợ chồng ông M, bà L vay tiền để làm ăn phát triển kinh tế gia đình. Từ đầu năm 2021, bà H nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông M, bà L trả số tiền 260.000.000 đồng nhưng vợ chồng ông M, bà L hèn không trả. Do đó, bà H yêu cầu Toà án giải quyết buộc vợ chồng ông M, bà L trả dứt điểm số tiền 260.000.000 đồng và tính lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày nộp đơn đến ngày xét xử sơ thẩm.

- Ý kiến trình bày của bị đơn ông Nguyễn Văn M, bà Trần Thị Thanh L: Ông Nguyễn Văn M, bà Trần Thị Thanh L là bị đơn trong vụ án, đã được Thông báo, cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án, nhưng vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến về việc Toà án thụ lý vụ án gửi cho Toà án và cũng không đến Toà án để làm việc.

Tại phiên tòa: Bà Huỳnh Thị H: Giữ nguyên ý kiến; yêu cầu trả số tiền gốc và rút yêu cầu tính tiền lãi suất. Bà H xác định số tiền 60.000.000 đồng mà bà L vay vào ngày 24/6/2020 do bà L trực tiếp vay và ký vào giấy mượn tiền mà không có ông Nguyễn Văn M.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn M, bà Trần Thị Thanh L vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định phát biểu quan điểm:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử, đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn thực hiện không đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ các điều 463, 466, 469 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí của Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử xử theo hướng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện

của bà Huỳnh Thị H. Buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn M, bà Trần Thị Thanh L có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị H số tiền vay gốc là 200.000.000 đồng; buộc bà Trần Thị Thanh L có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị H số tiền vay gốc là 60.000.000 đồng;

Về yêu cầu tính lãi: Tại phiên tòa, bà H không yêu cầu, nên không xét;

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn M, bà Trần Thị Thanh L phải chịu 10.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và buộc bà Trần Thị Thanh L phải chịu 3.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Huỳnh Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho bà H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Đây là vụ kiện “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” và người bị kiện cư trú tại huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

[1.2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Bị đơn ông Nguyễn Văn M, bà Trần Thị Thanh L được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] *Về xác lập hợp đồng vay:* Căn cứ vào các lời khai của bà Huỳnh Thị H cùng với tài liệu, chứng cứ là giấy mượn tiền lập ngày 05/4/2020 âm lịch; giấy mượn tiền lập ngày 16/5/2020 dương lịch (ngày 24/4/2020 âm lịch); giấy mượn tiền lập ngày 24/6/2020 do bà Huỳnh Thị H cung cấp và bà H xác định chữ viết và chữ ký trong các giấy mượn tiền đều do vợ chồng ông Nguyễn Văn M, bà Trần Thị Thanh L; các giấy mượn tiền đều không có thời hạn và không có lãi suất. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Ngày 05/4/2020 âm lịch, vợ chồng ông Nguyễn Văn M, bà Trần Thị Thanh L vay của bà Huỳnh Thị H số tiền 100.000.000 đồng và ngày 16/5/2020 dương lịch (tức ngày 24/4/2020 âm lịch), vợ chồng ông M, bà L tiếp tục vay của bà H số tiền 100.00.000 đồng. Tổng cộng 02 lần vợ chồng ông Nguyễn Văn M, bà

Trần Thị Thanh L vay của bà Huỳnh Thị H số tiền 200.000.000 đồng; ngày 24/6/2020, bà Trần Thị Thanh L vay của bà Huỳnh Thị H số tiền 60.000.000 đồng. Các hợp đồng vay đều không xác định thời hạn và không có lãi suất.

[2.2] Về yêu cầu trả nợ của bà Huỳnh Thị H: Bà Huỳnh Thị H yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Văn M, bà Trần Thị Thanh L trả dứt điểm một lần số tiền nợ gốc là 260.000.000 đồng.

[2.2.1] Xét yêu cầu trả nợ của bà H đối với số tiền 200.000.000 đồng mà vợ chồng ông M, bà L vay của bà H vào ngày 05/4/2020 âm lịch và ngày 24/4/2020 là có cơ sở, bởi lẽ: Quá trình giải quyết vụ án vợ chồng ông M, bà L không có ý kiến gì về việc Toà án đã thụ lý vụ án và tại phiên toà vợ chồng ông M, bà L đều vắng mặt, điều này cho thấy vợ chồng ông M, bà L từ bỏ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật tố tụng Dân sự, nên vợ chồng ông M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng thoả thuận giữa các bên. Do đó, buộc vợ chồng ông M, bà L có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị H số tiền 200.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại các điều 463, 466 của Bộ luật dân sự;

[2.2.2] Xét yêu cầu trả nợ của bà H đối với số tiền 60.000.000 đồng mà vợ chồng ông M, bà L đã vay của bà H vào ngày 24/6/2020 là không phù hợp; bởi lẽ: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà bà H xác định tại thời điểm vay tiền ngày 24/6/2020, chỉ có một mình bà L trực tiếp vay của bà H số tiền 60.000.000 đồng mà không có ông M và ông M cũng không có ký vào giấy mượn tiền. Ngoài lời khai trên của bà H thì bà H không có chứng cứ gì để chứng minh việc ông M có biết nhưng không có ý kiến gì hoặc bà L vay số tiền 60.000.000 đồng của bà H nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình. Theo quy định tại khoản 3 điều 45 của Luật Hôn nhân và Gia đình nêu *“Nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch do một bên xác lập, thực hiện không vì nhu cầu của gia đình”*. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là khoản vay riêng của bà L. Quá trình giải quyết vụ án bà L không có ý kiến gì về việc Toà án đã thụ lý vụ án và tại phiên toà bà L vắng mặt, điều này cho thấy bà L từ bỏ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật tố tụng Dân sự; bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng thoả thuận giữa các bên. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm buộc bà L có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền 60.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 45 của Luật Hôn nhân và Gia đình; các điều 463, 466 của Bộ luật dân sự.

[2.3] Về tính lãi suất: Tại phiên toà bà H rút yêu cầu tính tiền lãi suất, nên đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tính lãi suất của bà H.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội . Buộc ông Nguyễn Văn M, bà Trần Thị Thanh L phải chịu 10.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và bà Trần Thị Thanh L phải chịu 3.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy

định của pháp luật. Bà Huỳnh Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả số tiền 6.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí cho bà H.

[4] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Về đề nghị hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 3 Điều 45 của Luật Hôn nhân và gia đình. Các điều 463, 466, khoản 1 Điều 469 của Bộ luật dân sự. Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị H.

1.1. Buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn M, bà Trần Thị Thanh L có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị H số tiền 200.000.000 (*Hai trăm triệu*) đồng;

1.2. Buộc bà Trần Thị Thanh L có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị H số tiền 60.000.000 (*Sáu mươi triệu*) đồng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn M, bà Trần Thị Thanh L phải chịu 10.000.000 (*Mười triệu*) đồng án phí dân sự sơ thẩm;

2.2. Buộc bà Trần Thị Thanh L phải chịu 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

2.3. Bà Huỳnh Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả 6.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí cho bà Huỳnh Thị H đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA-2021/0008896 ngày 05 tháng 12 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Huỳnh Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Văn M, bà Trần Thị Thanh L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

4.1. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản

tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND H.Phù Mỹ;
- Các đương sự;
- THADS H.Phù Mỹ;
- Lưu VP-HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Bá Tùng